

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2020/HS-ST.

Ngày: 23/9/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT – TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Thị Phương Hằng.

2. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 151/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn D (tên gọi khác: H) - sinh ngày 17/02/2000 tại Bình Thuận; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 04, phường Phú T, thành phố P, tỉnh Bình Th; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức T1 – sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1972, cùng trú tại: Khu phố 4, phường Phú T, thành phố P, tỉnh Bình Th; Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ 3; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người làm chứng: Anh Võ Nguyễn Hồng N – sinh năm 1998. Trú tại: khu phố 4, phường Đức T, thành phố P, tỉnh Bình Th (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 0 giờ 45 phút ngày 24/8/2019, Công an phường Xuân A, thành phố P phối hợp với lực lượng Cảnh sát 113 Công an tỉnh Bình Thuận tiến hành tuần tra kiểm soát, khi đến trước nhà số IK3 Khu dân cư Kênh

B (thuộc khu phố 3, phường Xuân A, thành phố P) phát hiện Lê Văn D và Võ Nguyễn Hồng N (sinh năm 1998, ở khu phố 4, phường Đức T, thành phố P) có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính, qua kiểm tra phát hiện D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã lập biên bản phạm pháp quả tang đối với Lê Văn D.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nylon không màu, có khóa nhựa kéo một đầu, bên trong có 05 viên nén màu xám tro có hình đầu Lân (được thu giữ trong lòng bàn tay phải của Lê Văn D) D khai đây là ma túy tổng hợp, được ký hiệu M khi giám định.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đen có số Imei1 868476034455298, Imei2: 868476034455280.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki SATRIA biển số 86C1-892.23, số khung 11AZKJ199497, số máy CGA11D199521.

Tại kết luận giám định số 881/KLGD-PC09 ngày 07/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng **2,6603 gam**, là MDMA.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định: gói nylon không màu, 01 đầu có khóa kéo bên trong chứa 0,7243 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 881, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Quá trình điều tra, Lê Văn D khai về nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 23 giờ ngày 23/8/2019, D đang ngồi uống cà phê với N tại ngã tư đường Ngô Sỹ L – Nguyễn H (thuộc phường Đức N) thì nhận được điện thoại của người tên T (không rõ nhân thân) kêu D đến khu vực nhà thờ Lạc Đ để nhận ma túy đi giao cho khách của T tại địa chỉ số nhà IK3-Khu dân cư Kênh B, có số điện thoại 0919296931. Sau khi nhận điện thoại của T, D giao xe mô tô 86C1-892.23 của D cho N điều khiển và nói N là đến khu vực nhà thờ Lạc Đ để lấy tiền. Sau khi đến nhà thờ Lạc Đạo, N đứng ngoài chờ còn D đi bộ một mình đến gặp T, nhận ma túy. Nhận ma túy xong từ T, D đi lại chỗ N đứng chờ và nói dối với N là đi đến Khu dân cư Kênh Bàu (thuộc phường Xuân An) để chộc gái. N chở D đến trước số nhà IK3 – khu dân cư Kênh B, tại đây, D gọi điện thoại vào số 0919296931 nhưng không ai bắt máy nên D đi vào gõ cửa. Một lúc sau có 01 một người thanh niên (không rõ nhân thân) ra mở cửa, D nói “Cho giao hàng cho người có số điện thoại 0919296931” tuy nhiên người này không đồng ý cho D vào nhà. Khi D và N chuẩn bị quay về thì bị bắt quả tang cùng tang vật như trên.

Quá trình điều tra, D còn khai nhận đã giao ma túy cho T nhiều lần, mỗi lần được trả công khoảng 60.000 đồng, nhưng không N được cụ thể thời gian, địa điểm và không biết nhân thân đối tượng mua ma túy. Ngoài lời khai này không còn chứng cứ nào khác để xác định D tàng trữ trái phép số ma túy nêu trên là để giúp cho đối tượng tên T đi giao cho các con nghiện khác.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã xử lý vật chứng như sau:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đỏ đen của D và 0,7243 gam MDMA còn lại sau giám định hiện đã được chuyển đến Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Phan Thiết để bảo quản chờ xử lý (biên bản giao nhận vật chứng số 62 ngày 16/4/2020).

- Đối với chiếc xe mô tô 86C1-892.23, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1972, hiện ở: khu phố 4, phường Phú Tài, thành phố Phan T, Bình Th, là mẹ ruột của D), ngày 23/8/2019 D tự ý lấy xe mô tô nêu trên đi chơi và thực hiện hành vi phạm tội mà bà T không biết. Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu. Bà Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Với các hành vi nêu trên, ngày 15/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra Bản cáo trạng số 45/CT-VKS để truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu lời luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ 2,6603 gam MDMA. Với hành vi trên nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì đã thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa. Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51: Xử phạt bị cáo D từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm 6 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên: Tịch thu tiêu hủy 0,7243 gam MDMA mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 881 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình T;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đỏ đen của D là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Viện kiểm sát, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Lê Văn D xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 0 giờ 45 phút ngày 24/8/2019, tại khu vực trước số nhà IK3- Khu dân cư Kênh Bàu (thuộc khu phố 3, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết), Lê Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 2,6603 gam ma túy MDMA thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 15/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực, có hiểu biết về mặt pháp luật, nên phải biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an ninh của địa phương nhưng vẫn bất chấp pháp luật, có hành vi tàng trữ 2,6603 gam ma túy MDMA. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, tuân theo pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo đã thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Đối với đối tượng tên “T” là người mà D khai đã đưa ma túy để D giao cho người mua, do không xác định được nhân thân và đây cũng chỉ là lời khai của D mà không có chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ xử lý T là có cơ sở.

Đối với các số điện thoại 0899778777, 0911417779, 0911499939: quá trình điều tra D khai nhận là số điện thoại T gọi cho D để đi giao ma túy, và số điện thoại 0919296931 của đối tượng nhận ma túy. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phan Thiết đã ra Lệnh thu giữ thư tín điện tín nhưng đến nay chưa có kết quả, nên Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và sẽ xử lý sau.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 0,7243 gam MDMA mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 881 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận là vật chứng của vụ án không được phép lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đen có số Imei1 868476034455298, Imei2: 868476034455280 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô 86C1-892.23, hiện nay Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu. Bà Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 881, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; Tịch thu 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đen có số Imei1

868476034455298, Imei2: 868476034455280 của Lê Văn D để sung vào ngân sách nhà nước (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 62 ngày 16/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/9/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

(ĐÃ KÝ)

Mai Thị Huân